**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 26 – LỚP 5C ( Từ 17/3 đến 21/3/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **17/3** | 1 | HĐTN1 | Tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn |  |
| 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Thăm nhà Bác |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Thăm nhà Bác |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Quá trình phát triển của con người (Tiết 4) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 23: Mùa mưa |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 9: Em nhận biết biểu hiện xâm hại (Tiết 2) | QCN |
| **Ba**  **18/3** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện) |  |
| 2 | Toán 2 | Ôn tập về các đơn vị đo thời gian (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Khoa học 2 | Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì (Tiết 1) |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **19/3** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Vượt qua thách thức |  |
| 3 | Toán 3 | Ôn tập về các đơn vị đo thời gian (tiết 2) |  |
| 4 | HĐTN2 | Em là thành viên tích cực của gia đình |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *GV KNS soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ |  |
| **Năm**  **20/3** | 2 | Toán | Cộng số đo thời gian, trừ số đo thời gian (tiết 1) |  |
| 3 | LS - Địa lí | Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia ( tiết 3 ) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **21/3** | 3 | Toán | Cộng số đo thời gian, trừ số đo thời gian (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Trò chơi Giải ô chữ |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Em yêu Tổ quốc |  |
|  | 6 | Lịch sử - ĐL | Bài 19. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập về cộng, trừ số đo thời gian |  |

**Tuần 26:**

Thứ hai ngày 17 tháng 3 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TIỂU PHẨM VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN**

**I. Yêu cầu cần đạt;**

**1. Năng lực đặc thù**

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**2. Năng lực chung**

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ, hành chính (**Người tổ chức: TPT (PTPT), Liên đội trưởng**)**  **(10 - 15 phút)** | |
| - Lễ chào cờ đầu tuần  + Nghi thức lễ chào cờ.  + Liên đội trưởng nhận xét đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong liên đội - tuần 2.  + Biểu dương những lớp, cá nhân điển hình (TPT).  + Phổ biến kế hoạch trong tuần mới của liên đội.  + Đại diện BGH nhận xét chung tuần 0 và phổ biến | - Lễ chào cờ đầu tuần  + Nghi thức lễ chào cờ.  + Liên đội trưởng nhận xét đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong liên đội - tuần 2.  + Biểu dương những lớp, cá nhân điển hình (TPT).  + Phổ biến kế hoạch trong tuần mới của liên đội.  + Đại diện BGH nhận xét chung tuần 0 và phổ biến |
| **Phần 2: Tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn (25p)** | |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  - Tích cực, nhiệt tình tham gia buổi toạ đàm.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS tình diễn tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình Có thể lựa chọn 1 đến 2 tiểu phẩm hay nhất mà HS đã xây dựng và luyện tập từ tiết Sinh hoạt lớp tuần trước:  A cartoon of a person sitting on a bench with a group of kids  AI-generated content may be incorrect.  - GV khuyến khích HS ở dưới nhiệt tình cổ vũ cho các bạn.  - GV mời một vài HS chia sẻ bài học rút ra sau khi xem tiểu phẩm  - Sau khi nhóm HS trình diễn tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ các nội dung sau:  + Nêu những nhận xét của em về phần đóng tiểu phẩm của các bạn.  + Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiêu phẩm.  + Chia sẻ câu chuyện cảm động về tình cảm gia đình mà em biết. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.    - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..………………………………………………………………………………………

..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**BÀI 67: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh hơn”** để khởi động tiết học. | - HS cả lớp chơi bằng cách giơ tay nhanh để trả lời. Trả lời đúng được 1 sticker, sai nhường quyền cho bạn khác. |
| **Câu 1:** Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta thực hiện như thế nào? | * Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng một đơn vị đo) |
| **Câu 2:** Muốn tính thể tích hình lập phương ta thực hiện như thế nào? | * Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh. |
| **Câu 3:** Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài là 20 cm, chiều rộng 10 cm, chiều cao 5cm là:  A. 10000 cm3 B.1dm3 C.100 cm3 D.10 dm3 | - Đáp án B |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật, thể tích hình lập phương. |  |
| **Bài 4.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | **Bài toán cho biết:**  - Một cái hố dạng hình hộp chữ nhật  +chiều dài 50 dm, chiều rộng 30 dm, chiều sâu 50 cm.  **Bài toán hỏi**:  Phải đổ bao nhiêu cát để đầy cái hố đó với đơn vị là m3 |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn để tìm cách giải bài toán | - HS thảo luận, chia sẻ  +Đổi chiều dài, chiều rộng, chiều cao về cùng đơn vị là mét.  +Tính thể tích hố cát dạng hình hộp chữ nhật bằng cách lấy chiều dài nhân chiều rộng và nhân chiều sâu.  +Kết luận |
| - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét |
| - GV hướng dẫn lại cách thực hiện và **nhấn mạnh** 1m3 gọi tắt là 1 khối.Vậy tìm được số m3 xát chính là số khói cát cần để lấp đầy hố.  - Gọi 1HS nhắc lại cách thực hiện. | - HS lắng nghe  - HS nhắc lại. |
| - Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào VBT trang 52.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét,thực hiện vào vở.  +Đổi: 50 dm = 5 m , 30 dm = 3 m,  50 cm = 0,5 m  Thể tích hố cát là : 5 x 3 x 0,5 = (7,5 m3 )  Phải đổ 7,5 m3 cát để đầy hố. Hay để đầy hố cần 7,5 khối cát.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán 5a và cho biết bài toán cho biết gì, yêu cầu tìm gì? | - **Bài toán cho biết:**  +Hình A và B là hình hộp chữ nhật nhưng bị che khuất 1 phần.  +Hình được xếp bởi các khối lập phương 1cm3.  - **Bài toán hỏi:**  +Tính thể tích hình A và hình B. |
| - GV đặt hỏi gợi mở: |  |
| +Hình A được ghép bởi bao nhiêu hình lập phương ?  +Làm thế nào tính được số hình lập phương ở hình A?  - Ở hình A ở hàng dọc có 6 hình, hàng ngang 3 hình, gồm có 3 lớp như vậy nên ta lấy  6 x 3 x 4 = 72 hình | - 72 hình  6 x 3 x 4 = 72 hình |
| Tương tự gọi 1HS nêu cách tính hình lập phương ở hình B. | 3 x 2 x 5 = 30 hình |
| Mỗi 1 khối lập phương có thể tích là 1cm3. Vậy hình A thể tích là bao nhiêu? Hình B là thể tích bao nhiêu? | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách thực hiện.  - HS nhận xét |
| - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào VBT trang 53.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét. | Số hình lập phương ở hình A là:  6 x 3 x 4 = 72 ( hình)  Thể tích hình A là: 72 x 1 = 72 cm3  Số hình lập phương ở hình B là:  3 x 2 x 5 = 30 ( hình)  Thể tích hình B là :30 x 1 = 30 (cm3) |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán **5b** và cho biết bài toán cho biết gì, yêu cầu tìm gì? | **Bài toán cho biết:**  Thể tích bình nước nhà Huy là 2,5 m3.  - **Bài toán hỏi:**  Bình nước đó đựng bao nhiêu lít nước. |
| - Làm thế nào để có thể từ m3 đổi sang lít?  - **1dm3 = ….. *l ?*** | Ta đổi từ m3 sang dm3, rồi chuyển sang lít  1dm3 = 1*l* |
| - 1HS làm vào PBT lớn, cả lớp làm vào VBT | Ta có: 1 m3 = 1 000 dm3 = 1 000 *l*  Vậy, bình nước có thể tích 2,5 m3 đựng được là :2,5 x 1 000 = 2 500 *l* nước. |
| - GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp | - HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả 🡪 nêu cách tìm. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi . | - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** Vận dụng cách tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| GV yêu cầu HS đọc bài toán, kết hợp quan sát hình trên màn hình TV | - HS đọc và quan sát |
| Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 tìm cách giải bài toán (Khuyến khích HS chia sẻ theo cách nghĩ của mình) | - HS thảo luận và gọi đại diện nhóm chia sẻ kết hợp chỉ vào tranh.  +Đổi các đơn vị về đơn vị mét  +Tìm diện tích của cửa sổ và diện tích của cánh cửa.  +Tìm diện tích của căn phòng.  +Lấy diện tích căn phòng trừ đi diện tích của cửa sổ và cánh cửa là ra diện tích cần sơn. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét, hướng dẫn : Căn phòng, cửa sổ và cánh cửa đều HCN nên ta tính theo công thức diện tích HCN.  - Yêu cầu HS làm vào VBT, 1 HS lên bảng thực hiện. | Đổi: 192cm = 1,92 m; 80 cm = 0,8 m  Diện tích không cần sơn là:  1,92 x 1,2 + 2 x 0,8 = 3,904 (m2)  Diện tích bức tường màu trắng là:   1. x 4,5= 14,4 (m2)   Diện tích cần sơn là:  14,4 - 3,904= 10.496 (m2)  Đáp số: 10,496 m2. |
| Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ từ các dữ liệu bài toán đã đưa ra để giải được yêu cầu bài toán. Đồng thời vận dụng vào thực tế để tính diện tích căn nhà, diện tích cửa sổ, cửa chính. | - HS lắng nghe |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương và diện tích hình chữ nhật để tìm thành phần chưa biết. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng giải toán. | - HS lắng nghe. |
| - Chuẩn bị bài 68: Ôn tập các đơn vị đo thời gian. |  |

**Điều chỉnh - Bổ sung sau tiết học (nếu có)**

.................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3: THĂM NHÀ BÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Bước đầu đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết, truyền cảm, thể hiện tình cảm kính trọng, yêu thương. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết cách tra cứu từ điển để tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ thuộc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi nếp sống giản dị, tình thương bao la của Bác Hồ dành cho thiếu nhi, cho mọi người và thế giới xung quanh.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay và hình ảnh đẹp, gợi tả.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3.** **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, biết ơn lãnh tụ và những người có công với đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, hình ảnh di tích Nhà sàn Bác Hồ ở Thủ đô Hà Nội.

**2.Học sinh:** SGK, vở, *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội): ít nhất mỗi nhóm HS có 1 quyển.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Cho học sinh hát bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh”  - Dẫn dắt vào bài: trong bài đọc trước, các em đã được học về lòng yêu nước của người dân Việt Nam trong những ngày tháng đầu tiên nước Việt Nam độc lập, thể hiện qua bài đọc *Tuần lễ Vàng*, trong đó nổi bật lên vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu, người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ *Thăm nhà Bác* để hiểu sâu sắc hơn nếp sống giản dị và tình yêu bao la của Bác với đất nước và con người Việt Nam | - Hát theo nhạc  - Chú ý lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu bài thơ: giọng trầm lắng, thiết tha, thể hiện tình cảm kính trọng, yêu thương, biết ơn, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD: *Anh dắt em / vào* ***cõi Bác xưa*** *// Đường xoài* ***hoa trắng*** *nắng đu đưa // Có* ***hồ nước lặng*** */ sôi tăm cá // Có* ***bưởi cam thơm****, / mát bóng dừa.*  *-* Tổ chức HS thành nhóm, tra cứu từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng) để tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ thuộc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ. Bình chọn nhóm có kết quả tra cứu và trình bày tốt.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời học sinh đọc nối tiếp 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm theo  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 trả lời theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Mời học sinh lên trình bày kết quả thảo luận  - Mời các bạn khác nhận xét  - Nhận xét và hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bài thơ | - Chú ý lắng nghe  - Thực hiện tra cứu theo yêu cầu  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - Thực hiện luyện đọc  - 5 bạn đọc nối tiếp câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện thảo luận  - Dự kiến câu trả lời của học sinh:  Câu 1: Cảnh vườn nhà Bác Hồ được miêu tả đẹp và thanh bình như thế nào? Cảnh vườn nhà Bác có đường xoài hoa trắng, ánh nắng đu đưa chiếu qua tán cây, có hồ nước tĩnh lặng với đàn cá lội tung tăng, có đầy đủ các loại cây ăn trái như bưởi, cam, có bóng dừa mát rượi.  Câu 2: Tìm trong bài thơ những chi tiết thể hiện nếp sống giản dị của Bác Hồ. Những chi tiết đó thể hiện qua các câu thơ sau: Nhà gác đơn sơ một góc vườn; Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn; Gường mây chiếu cói, đơn chăn gối; Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.  Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ cho thấy Bác Hồ rất yêu thương trẻ em? Đó là hình ảnh chồng thư các cháu gửi Bác vẫn mở, đặt trên bàn làm việc của Bác, tưởng như trước lúc ra đi, Bác vẫn đang đọc thư của các cháu với lòng thương yêu vô bờ.  Câu 4: Tình thương của Bác Hồ được nhà thơ so sánh với hình ảnh gì? Vì sao? Tình thương của Bác Hồ được nhà thơ so sánh với hình ảnh “dòng sông chở nặng phù sa”, vì hình ảnh đó gợi lên tình thương của Bác Hồ bao la như dòng sông mang phù sa bồi đắp cho ruộng đồng, cây trái.  Câu 5: Bài thơ nói lên những đức tính cao đẹp nào của Bác Hồ? Đó là các đức tính: giản dị, khiêm nhường, trân trọng thiên nhiên, yêu thương con người – đặc biệt là các cháu thiếu nhi.  - Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn  - Chú ý lắng nghe và thực hiện |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc  - Hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn; chú ý thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*Nhắc HS về nhà tự đọc thuộc lòng bài thơ | - Đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - Lắng nghe  - Lắng nghe, vỗ tay  - Chú ý thực hiện |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**BàI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người ( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành..).

- Trình bày được một số đặc điểm của tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành và tuổi già.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách sử dụng vi khuẩn có ích để chế biến sữa thành sữa chua.

- Năng lực tự học: HS làm được sữa chua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**\*Quyền CN: Quyền được chăm sóc sức khỏe**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, clip về cách làm sữa chua, sữa, sữa chua sau khi ủ.

**2.HS** : - SGK.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** . **Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới của bài, tạo hứng thú cho HS.  **b. Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (4 – 6 HS) về những việc làm thể hiện sự đóng góp của người trưởng thành đối với gia đình, xã hội  GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  GV nhận xét, đánh giá,  -GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Qúa trình phát triển của con người.( tiết 4 )***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm của tuổi già**  **a. Mục tiêu:**HS trình bày được một số đặc điểm của tuổi già.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) quan sát hình 5 SGK tr.76, thực hiện nhiệm vụ:  - Nêu một số đặc điểm của tuổi già.  BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI(4 tiết)  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày câu trả lời.  - GV nhận xét, chốt lại ý chính: Người ở tuổi già tuy sức khỏe suy giảm nhưng vẫn có thể sống vui khỏe và truyền lại những kinh nghiệm đã tích lũy được cho thế hệ sau.  **Hoạt động 2:** **Tìm hiểuvề sự đóng góp của người già đối với gia đình, xã hội**  **a.Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức đã học về đặc điểm của tuổi già.  **b. Cách tiến hành:**  GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) thực hiện nhiệm vụ:  - Nêu một số ví dụ về những đóng góp của người ở tuổi già đối với gia đình và xã hội mà em biết.  - Ở từng giai đoạn của cuộc đời, mỗi người cần chú ý chăm sóc cơ thể như thế nào?    **\*Cho hs liên hệ Quyền được chăm sóc sức khỏe**  **3. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Gv GV tổng kết bài; nhận xét và biểu dương HS.  Nhắc nhở Hs luôn biết chăm sóc bản thân ở các giai đoạn khác nhau  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau | - HS chia sẻ theo nhóm.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS quan sát hình, thảo luận trả lời câu hỏi.  Người ở tuổi già, sức khỏe bắt đầu suy giảm nhưng vẫn có thể cống hiến những kinh nghiệm đã tích lũy được cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người già không nên làm những việc nặng nhọc. Gia đình và xã hội cần dành nhiều sự quan tâm, chăm sóc cho người già.  Các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung.  +Người già vẫn có thể dọn dẹp nhà cửa một cách nhẹ nhàng, tham gia vận động những phong trào trong xã hội…  +Tuổi ấu thơ: chú ý phát tiển cơ thể về thể chất và trí tuệ.  - Tuổi vị thành niên: Phát triển nhiều về trí tuệ, cảm xúc tránh để cơ thể chịu những tiêu cực.  - Tuổi trưởng thành: Chú ý đến sức khỏe đảm bảo sức khỏe tốt để làm việc, chăm lo gia đình và phát triển công việc.  - Tuổi già: chú ý đến sức khỏe để có thể sống vui khỏe  +hs liên hệ chia sẻ  HS lắng nghe , thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 23: MÙA MƯA**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Mùa mưa.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 9: EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được một số biểu hiện xâm hại.

- Học sinh biết vì sao phải phòng,tránh xâm hại.

**2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm,trung thực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Các video clip,tranh ảnh về biểu hiện xâm hại.

- Máy tính,ti vi... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

\* Tích hợp GD QCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Trẻ em hôm nay ,thế giới ngày mai”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu tác hại của xâm hại trẻ em ?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài | | - Cả lớp thực hiện vận động tại chỗ.  - 1 số HS nêu: thể hiện trẻ em là tương lai của xã hội,của đất nước cần được bảo vệ ,chăm sóc,…  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình: trẻ em bị rối loạn tâm lí với các dấu hiệu sợ hãi,né tránh,ngại giao tiếp với mọi người,tự hại….  - HS lắng nghe | | | |
| **2.Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại?**  **a. Mục tiêu**: HS biết được một số biểu hiện bị xâm hại.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1,2,3,4 SGK trang 49 chỉ ra những biểu hiện bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại?  - Yêu cầu học sinh trả lời  - GV nhận xét,đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp | | | - HS quan sát tranh và suy nghĩ  - HS trả lời câu hỏi ,nhận xét  - HS lắng nghe | |
| *- Tranh có nguy cơ xâm hại là tranh 1(xâm hại tình dục,- báo động nhìn,báo động một mình ),tranh 2 (bạo lực thể chất),tranh 3(bị bỏ mặc ),tranh 4 (trấn lột,đe doạ,bắt nạt)* | | | | |
| **Hoạt động 2: Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết biểu hiện và tác hại của xâm hại  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện nhiệm vụ  a. Theo em ,Xuân có đang bị xâm hại không?Vì sao?  b.Em hãy giúp Xuân và anh trai biết và hiểu tác hại của xâm hại?  - GV mời 2 – 4 HS đưa ra ý kiến và cách giải quyết  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | | | | - HS đọc tình huống và nhiệm vụ  - HS đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe |
| *GV chốt ý kiến:*  *a: Xuân đang bị anh trai bạo lực tinh thần,vì Xuân thường bị anh trai chửi mắng và dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự.*  *b: Xâm hại bạo lực thể chất và tinh thần có thể để lại những hậu quả nghiêm trọng ,ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển tâm lí của người bị xâm hại - ở đây là trường hợp của Xuân.Thay vì dùng những lời lẽ chửi mắng,xúc phạm không mang tính chất xây dựng ,góp ý thì anh trai của Xuân nên ân cần động viên ,đồng hành giúp đỡ,hỗ trợ Xuân trong học tập cũng như trong cuộc sống.* | | | | |
| **Hoạt động 3: Tư vấn giúp bạn**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết biểu hiện xâm hại và đưa ra lời khuyên phù hợp  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV hướng dẫn các nhóm đọc thư trong SGK  - GV cho các nhóm thời gian để đọc thư và viết thư phản hồi nhằm phân tích và tư vấn giúp bạn trong thư  - GV mời các nhóm xung phong trình bày thư  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết . | | | | - Chia nhóm  - HS đọc yêu cầu và bức thư  - HS thảo luận nhóm viết thư  - HS trình bày thư  - HS lắng nghe |
| *GV chốt ý kiến:*  *HS phân tích được chỉ ra được biểu hiện của xâm hại là ôm chặt,hôn khiến bạn trong thư bị đau .*  *HS phân tích được việc nhận quà bánh,đồ chơi như là “mồi nhử”và việc tỏ thái độ,từ chối không cho chú H ôm hôn thì chú sẽ giận và không cho quà bánh là đúng hay sai?*  *HS đưa ra tư vấn cho bạn trong thư như nối không với việc đụng chạm khiến bản thân thấy khó chịu,đau và nói rõ suy nghĩ,cảm xúc của mình với bố mẹ.* | | | | |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **Hoạt động 1: Hãy chia sẻ với bạn về một số tình huống xâm hại mà em biết**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được một số tình huống xâm hại  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **-** Hãy chia sẻ với bạn về một số tình huống xâm hại mà em biết.?  - GV mời 3- 5 HS chia sẻ  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết  - GV cho học sinh xem video trẻ em bị bóc lột sức lao động,xâm hại tình dục | HS liên hệ kể cá nhân  **-**Chửi mắng và dùng những lời lẽ thô tục với trẻ em  - Đụng chạm vào vùng nhạy cảm của trẻ em  - Bắt trẻ em làm những việc làm quá sức  - HS lắng nghe  - Xem video | | | |
| **Hoạt động 1**: Em hãy viết/vẽ một thông điệp tuyên truyền về lợi ích của việc phòng, tránh xâm hại.  **a. Mục tiêu:** HS nêu được một số tình huống xâm hại  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - Yêu cầu các nhóm viết/vẽ một thông điệp tuyên truyền về lợi ích của việc phòng, tránh xâm hại.  - GV khuyến khích cho HS các nhóm treo tranh ,sản phẩm của nhóm mình,sử dụng kĩ thuật phòng tranh để trao đổi về thông điệp của tác phẩm  \* Tích hợp GD QCN  GV hỏi: Nhận biết được biểu hiện của xâm hại giúp chúng ta điều gì?  - GV chốt: Nhận biết được biểu hiện của xâm hại giúp chúng ta phòng tránh xâm hại. Trẻ em có quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể. | - HS chia nhóm  - Các nhóm viết,vẽ sản phẩm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - HS lắng nghe | | | |
| - Yêu cầu học sinh đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 50.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài *Em phòng,tránh xâm hại.* | - HS đọc bài  - HS lắng nghe | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 18 tháng 3 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách viết lại phần mở đầu hoặc phần kết thúc của câu chuyện.

- Biết cách sáng tạo chi tiết câu chuyện hợp lí, sinh động, hấp dẫn.

**2.Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập), NL sáng tạo (sáng tạo cách mở đầu hoặc kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng các PC trách nhiệm, nhân ái, ý thức về chủ quyền của đất nước và những PC mà các ngữ liệu kể chuyện hướng đến.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, SGK Tiếng Việt lớp 5

**2. Học sinh:** SGK, vở ô li, vở bài tập…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Dẫn dắt vào bài: Ở các tiết học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách chuyển đổi vai kể, lời kể hoặc phát triển câu chuyện. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng cách thay đổi mở đầu hoặc kết thúc của câu chuyện | - Chú ý lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - Yêu cầu 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đoạn văn  - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi 5 phút theo các câu hỏi để tìm hiểu bài  - Mời 2- 3 học sinh trả lời trước lớp  - Mời các hoc sinh khác nhận xét  - Nhận xét, kết luận và tuyên dương  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Yêu cầu 2 học sinh đọc to nội dung bài học trong SGK  - Giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong Bài học, giải nghĩa các từ khó  - Mời 2- 3 bạn nhắc lại nội dung bài học trong SGK | - Thực hiện đọc nối tiếp và cả lớp đọc thầm theo  - Thực hiện thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi  - Dự kiến câu trả lời của học sinh:  Câu 1: Đoạn văn (1) thể hiện một cách mở đầu mới, khác với đoạn mở đầu của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Đoạn văn (1) mở đầu câu chuyện bằng cách kể kết thúc của câu chuyện, khiến người đọc cảm thấy tò mò muốn biết câu chuyện trước đó đã diễn biến như thế nào. Còn đoạn mở đầu của bài đọc *Cậu bé và con heo đất* đi theo trật tự thời gian thông thường, giới thiệu đoạn đầu câu chuyện.  Câu 2: Đoạn văn (2) thể hiện một cách kết thúc mới, khác với đoạn kết thúc của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Ở đoạn văn (2), người viết tưởng tượng sự việc tiếp theo của câu chuyện, sáng tạo những tình tiết mới không có trong bài đọc.  Câu 3: Việc thay đổi cách mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện mà còn khiến câu chuyện trở nên sinh động, có nhiều tình tiết thú vị, kích thích trí tưởng tượng của người đọc.  - Nhận xét câu trả lời của bạn  - Lắng nghe, vỗ tay  - 2 bạn đọc to nội dung bài và cả lớp đọc thầm theo  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - Giơ tay nhắc lại nội dung |
| **3. Luyện tập**  - Mời 1- 2 học sinh đọc đề bài  - Gợi ý cho học sinh:  + Thay đổi cách mở đầu câu chuyện Những chấm nhỏ mà không nhỏ:  Bố Thanh luôn tự hào về tài vẽ của con gái. Quả thật, Thanh vẽ rất nhanh và đẹp. Chỉ cần có tờ giấy trắng và vài cái bút chì màu, loáng một cái, Thanh đã vẽ nên một bức tranh rất giống mẫu. Ấy thế mà hôm nay, bức vẽ của Thanh đã bị bố chê đấy.  + Thay đổi cách kết thúc câu chuyện Dây thun xanh, dây thun đỏ (SGK Tiếng Việt 5, tập một, trang 28 – 29):  Dũng chỉ nhìn Ly và cười. Cô bé chợt hiểu ra vì sao cả tuần nay anh Dũng không mua gói xôi nào. Ly thương anh, rơm rớm nước mắt. Cô bé chạy lại ôm chầm lấy anh và thì thầm: “Em cảm ơn anh, anh em mình cùng đọc chung cuốn truyện này nhé!”.  - Cho học sinh chọn đề bài và làm việc cá nhân trong vòng 3 phút  - Thực hiện thảo luận nhóm đôi để trao đổi với nhau về câu chuyện  - Mời 2- 3 học sinh đọc to cho cả lớp nghe về những đoạn mở đầu hoặc đoạn kết thúc mới mà học sinh đã sáng tạo  - Mời các bạn khác nhận xét  - Nhận xét và khen ngợi | - Đọc to đề bài  - Chú ý lắng nghe gợi ý  - Thực hiện chọn đề và làm việc độc lập theo yêu cầu  - Thực hiện thảo luận và trao đổi bài cho nhau  - Giơ tay trình bày bài làm của mình  - Nhận xét phần trình bày của bạn  - Chú ý lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 68: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đó. chẳng hạn như: thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo thời gian bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các số đo đại lượng

- Thông qua việc biết chuyển đổi một số đơn vị đo thời gian thông dụng, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**-** SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**: SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS kể lại tên những đơn vị đo thời gian đã được học. | - HS trả lời. |
| GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện”**  **+*Luật chơi:*** Bạn quản trò sẽ nêu đơn vị đo thời gian lớn nhất đã được học. Sau đó bạn gọi tên một bạn bất kì, nhiệm vụ là nêu 1 đơn vị đo thời gian sau nhỏ liền sau đơn vị đã nêu, nếu bạn đó trả lời đúng thì tiếp tục gọi tên bạn khác để nêu đơn vị đo thời gian bé hơn , nếu trả lời sai cả lớp cùng kêu “xì” và bạn đó sẽ bị phạt. | - Quản trò cho HS chơi.  +Thế kỉ - > Năm - > Tháng - > Ngày  +Tuần lễ - > Ngày - > Giờ - > Phút - > Giây. |
| - GV nhận xét , tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố nhận biết quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và biết chuyển đổi đơn vị đo thời gian bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các số đo đại lượng. | |
| Bài 1 | |
| - GV yêu cầu HS làm vào PBT, 2 HS làm vào phiếu lớn làm câu a, b | - 1 HS thực hiện |
| - GV gọi 1HS lên chia sẻ câu a. | - HS chia sẻ và hỏi bạn cách thực hiện.  1 tuần lễ = 7 ngày  1 giờ = 60 phút  1 ngày = 24 giờ  1 phút = 60 giây  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| - GV gọi 1HS lên chia sẻ câu b. | - HS chia sẻ và hỏi bạn cách thực hiện.  1 thế kỉ = 100 năm  1 năm = 12 tháng  1 năm nhuận = 366 ngày  1 năm không nhuận = 365 ngày  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| - GV nhận xét, mở rộng “Cứ 4 năm lại có một năm nhuận”. Nếu năm 2024 là năm nhuận thì năm nhuận liền sau đó là năm nào? | - Năm 2028 |
| - GV gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi nêu trong câu c). | - HS trả lời |
| - GV giúp HS tóm tắt nhận biết về một số quan hệ trong các đơn vị đo thời gian đã học và hướng dẫn lại cách xác định ngày trong tháng bằng nắm bàn tay.  A book with numbers and letters  AI-generated content may be incorrect.  Chẳng hạn:  + Một tháng có 30 ngày hoặc 31 ngày: riêng tháng 2 có 28 ngày, vào các năm nhuận tháng 2 có 29 ngày.  + Các tháng 4. tháng 6, tháng 9, tháng 11 có 30 ngày.  + Các tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có 31 ngày. | - HS quan sát và lắng nghe. |
| Bài 2: |  |
| - GV hỏi: 1 năm = 12 tháng. Vậy 1,5 năm bằng bao nhiêu tháng? | - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân và chia sẻ với lớp. |
| - GV nhận xét, hướng dẫn .  Chẳng hạn : 1 năm = 12 tháng nên 1.5 năm (12 tháng x 1,5) = 18 tháng. | - HS lắng nghe. |
| - GV đưa thêm ví dụ : 3,5 năm = .... tháng  2,5 năm = ..... tháng  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét | 3,5 năm = 42 tháng  2,5 năm = 30 tháng  - HS nhận xét |
| Tương tự cho HS làm việc theo nhóm 4  giờ = ...... phút  0,5 giờ = ...... phút | - HS chia sẻ bài làm trước lớp  1 giờ = 60 phút nên giờ = 60 phút x giờ = 40 phút.  0,5 giờ = 60 phút x 0,5 = 30 phút. |
| - GV nhận xét | - HS lắng nghe |
| Từ giờ đổi sang phút thì ta nhân 60.Vậy từ phút đổi sang giờ ta làm như thế nào?  Ví dụ :216 phút = ..... giờ ?  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào giấy nháp.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, hướng dẫn lại: có 2 cách thực hiện.  - Cách 1 viết dưới dạng số tự nhiên  216 60  36 3    Vậy 216 phút = 3 giờ 36 phút  - Cách 2 viết dưới dạng số thập phân  216 60  360 3,6  0  Vậy 216 phút = 3 giờ 36 phút  - Từ các ví dụ trên để thực hiện đổi đơn vị đo thời gian ta cần thực hiện 2 bước:  +B1: Nhận biết quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian (như “thừa số đôi").  +B2: Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đại lượng với “thừa số đôi”.  - GV tổ chức chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để làm bài tập 2c.  \*Luật chơi: Nhiệm vụ của các em là điền vào chỗ trống theo yêu cầu bài toán, bạn nào nhanh sẽ giành quyền trả lời và chia sẻ cách thực hiện. Trả lời đúng sẽ được một stiker nhận quà.  - GV nhận xét và hướng dẫn thêm: 5 năm rưỡi = 5,5 năm.( rưỡi là 1 nửa của năm )  - Hai cột đầu liên quan đến phép nhân với số đo đại lượng., cột thứ ba liên quan đến phép chia với số đo đại lượng. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS thực hiện, chia sẻ cách làm,  +HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe  - Quản trò điều khiển trò chơi. |
| **3. Vận dụng**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Đổi đơn vị đo thời gian: thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**Bài 17: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.

- HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã khám phá ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể của bản thân.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- SGK, TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về các hoạt động trong bài.

**2. HS:**

- SGK, Bút dạ, VBT.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con đã lớn khôn”.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trang 77, tìm hiểu câu hỏi:  + Các bạn trong hình 1, 2 đang lo lắng, thắc mắc về điều gì?  + Điều đó thường xuất hiện đối với cả bạn nam và bạn nữ ở tuổi nào?  - GV nhận xét. Đặt câu hỏi:  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở khoảng tuổi nào?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Lo lắng, thắc mắc về sự biến đổi của cơ thể: nổi nhiều muộn trên mặt, mùi cơ thể khó chịu,…  + Ở tuổi dậy thì.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở nam khoảng 9-14 tuổi, ở nữ khoảng 8-13 tuổi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.  - HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài..  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể**  ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu HS đọc thầm và quan sát tranh các câu chuyện ở hình 3 và 4 trang 78, 79.  ***\* Làm việc nhóm:***  - Giáo viên cho các nhóm thảo luận  + Ở tuổi dậy thì, cơ thể bạn nam và bạn nữ có những dấu hiệu gì?  + Các bạn đó đã chia sẻ những lo lắng, thắc mắc với ai và được hướng dẫn như thế nào?  + Sau khi được hướng dẫn, ý thức thực hiện vệ sinh cá nhân của các bạn thế nào?  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận một trong ba câu hỏi trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhấn mạnh về kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài.  - GV cho HS cả lớp cùng thảo luận:  + Em cần làm gì để hạn chế bị mụn “trứng cá”?  + Giải thích vì sao cần phải vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS đọc thầm và quan sát tranh.  + Dưới góc độ sinh học, nam có khả năng xuất tinh, nữ có kinh nguyệt.  + Các bạn đã chia sẻ với ba (mẹ), cô y tá (giáo viên) và được hướng dẫn: Cần rửa mặt, tắm gội và thay quần áo sạch, đặc biệt chú ý khi vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài…  + Các bạn thực hiện ngay và thường xuyên.  - Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS tiến hành thảo luận:  + Để hạn chế mụn “trứng cá”, em cần rửa mặt ít nhất 2 lần một lần bằng nước rửa mặt hoặc xà phòng tắm. Không nên gãi hay nặn mụn sẽ dẫn đến nhiễm trùng nặng hơn, để lại vết sẹo hoặc làm trứng cá nhiều thêm.  + Vì bước vào tuổi dậy thì, các tuyến dầu, tuyến mồ hôi ở da hoạt động mạnh. Mồ hôi có thể gây ra mùi hôi, nếu để đọng lại trên cơ thể, đặc biệt là ở vùng kín sẽ gây ra mùi khó chịu…  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố các kiến thức đã học về các việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể cho bản thân.  **b) Cách tiến hành:** | |
| ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV cho HS làm bài tập 4, Bài 17 vở bài tập Khoa học 5.  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV gọi một số HS chữa bài tập.  - GV cho nhận xét vở bài tập của một số HS, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm vở bài tập  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chơi trò “Phỏng vấn”:  + 1 xung phong HS làm phóng viên.  + HS làm làm phóng viên sẽ đến phỏng vấn một số bạn trong lớp với các câu hỏi sau:  1. Theo bạn những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể là gì?  2. Bạn hãy giải thích vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 2. | - HS cả lớp cùng chơi  + HS chia sẻ ý kiến của mình  + HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi thắc mắc về ý kiến chia sẻ của bạn.  - HS lắng nghe, tuyên dương bạn.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 19 tháng 3 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, mục từ trong từ điển kiến thức) đã đọc ở nhà viết về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***-*** Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

**3. Phẩm Chất**

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi khởi động  + Trò chơi truyền điện: kể tên những tác phẩm về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Yêu cầu HS đọc BT1 và BT2  - Đặt câu hỏi: Em sẽ giới thiệu tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về ai, về điều gì?  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  *\* Giới thiệu và trao đổi trong nhóm*  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi về một tác phẩm mà em sẽ giới thiệu.  - Theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ: HS trao đổi  *\* Giới thiệu và trao đổi trước lớp*  - Mời 1 số HS giới thiệu tác phẩm mà em đã đọc (phân bố HS giới thiệu về sách phong phú các dạng bài)  - Mời 1 số HS nhận xét, đặt câu hỏi  - Hướng dẫn HS trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch theo hướng dẫn của bài học trước  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Yêu cầu HS về nhà đọc và giới thiệu một số tác phẩm với ông bà, cha mẹ người xung quanh.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương | **-**  Tham gia trò chơi truyền điện  - Đọc yêu cầu bài tập1, bài tập 2  - Chia sẻ và tác phẩm dự định giới thiệu  - Trao đổi, thảo luận nhóm đôi  - Thực hiện trao đổi trước lớp: Giới thiệu về tác phẩm em đã đọc  **-** Học sinh nhận xét  - Thực hiện theo yêu cầu giáo viên  **-**  Quan sát, lắng nghe  - Lắng nghe, vỗ tay |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI ĐỌC 4: VƯỢT QUA THÁCH THỨC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

***-*** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *rích- te, sóng thần, đồ cứu trợ*). Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về sức mạnh tinh thần của người dân Nhật Bản đã cùng nhau đoàn kết chiến thắng thiên tai, xây dựng đất nước.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi để trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài

- NL tự chủ và tự học : Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

**3. Phẩm Chất**

- Phẩm chất yêu nước:Thể hiện được ý thức đoàn kết, dũng cảm vượt qua khó khăn để xây dựng đất nước

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính máy chiếu tranh minh họa nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2, vở ôly hoặc vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho học sinh hát và vận động theo lời bài hát Gọi tên hạnh phúc để tạo không khí tích cực cho giờ học.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ câu, đoạn, toàn bộ văn bản  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu  + Lưu ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm  - Có thể chia bài đọc thành 2 đoạn đọc:  \* Đoạn 1: từ đầu đến *...bị huỷ hoại nặng nề*.  \* Đoạn 2: phần còn lại.  - Tổ chức cho HS luyện đọc  - GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 bạn đọc nối tiếp đến hết bài  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy. Giọng đọc thể hiện  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  + GV mời các nhóm khác nhận xét  + GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Rích- te, sóng thần, đồ cứu trợ.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời bằng trò chơi phỏng vấn  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi  + Mỗi nhóm sẽ cử 1 đại diện tham gia  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời sau đó đổi vai lần lượt  (1) *Những thông tin nào cho thấy trận động đất – sóng thần xảy ra ở Tô- hô- cư năm 2011 là thiên tai đặc biệt nghiêm trọng?*  (2) *Điều gì khiến cả thế giới khâm phục cách người Nhật Bản vượt qua thiên tai?*  (3) *Nỗ lực khắc phục thiên tai của người dân Nhật Bản đã đem lại kết quả tốt đẹp như thế nào?*  (4) *Em học được điều gì từ bài đọc này?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2- 3 bạn trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm  **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,...) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét tiết học; dặn HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - Học sinh hát và vận động theo lời bài hát  - Theo dõi SGK và đọc thầm  - Dự đoán câu trả lời: bài đọc chia làm 2 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *bị hủy hoại nặng nề*  + Đoạn 2: phần còn lại  - Hoạt động theo nhóm đọc bài  - Lắng nghe, đánh dấu lỗi sai và tự điều chỉnh dùng bút chì đánh dấu vào SGK  - Nhận xét  - Dùng bút chì đánh dấu  - Đọc nối tiếp 4 câu hỏi  - Tiến hành đọc thầm, thảo luận nhóm 4  - Tích cực tham giá trò chơi  - Thực hiện đóng vai và thực hiện nhiệm vụ trò chơi  - Trận động đất mạnh 9 độ rích- te. Trận sóng thần cao hơn 9 mét, ngập đến 5 tầng nhà. Đây là trận động đất mạnh nhất trong lịch sử Nhật Bản và lớn thứ tư thế giới kể từ năm 1900. Động đất và sóng thần khiến hơn 15 000 người tử vong, hơn 2 500 người mất tích; hơn 400 000 người phải đi sơ tán; nhà máy điện hạt nhân Fư- cư- si- ma Đai- i- chi bị huỷ hoại nặng nề.  - Hoàn toàn không xảy ra cướp bóc ở vùng thiên tai. Các nạn nhân rất bình tĩnh, hợp tác và có ý thức kỉ luật cao. Họ luôn xếp hàng trật tự để nhận đồ cứu trợ, phân chia công bằng và sẵn sàng nhường cho người khó khăn hơn. Tại nhà máy điện hạt nhân, nhiều lãnh đạo và nhân viên ở lại, làm việc không kể ngày đêm để ngăn chặn sự cố, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng.  - Những hậu quả nặng nề của trận động đất – sóng thần đã được khắc phục và vùng Tô- hô- cư đã trở về cuộc sống bình thường. Mười năm sau, Tô- hô- cư còn được chọn làm địa điểm tổ chức Đại hội Thể thao Ô- lim- pích  - Em học được những phẩm chất tốt đẹp của người Nhật như ý chí, nghị lực, sự đoàn kết, dũng cảm và ý thức kỉ luật cao  - Bài đọc kể về một thảm họa thiên tai diễn ra tại Nhật Bản và những cách ứng xử đẹp đẽ của người Nhật Bản trong việc không để xảy ra những tình trạng xấu và luôn xếp hàng một cách trật tự nhận hỗ trợ  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Thực hiện yêu cầu  - Lắng nghe  - Học sinh nhắc lại ý nghĩa bài đọc  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 69: CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN. TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

* Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian.
* Thông qua việc biết tính cộng, trừ các số đo thời gian để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
* Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

* Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

* Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.
* SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

* SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Hãy cho biết mối quan hệ giữa các số đo thời gian sau: |  |
| 1năm = …. tháng ; 1 ngày = …. giờ  1 giờ = …. phút ; 1 phút = ….giây | 1năm = 12 tháng ; 1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây |
| - Gọi HS nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét |  |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc bài toán trên màn hình TV .  H: Bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì? | - HS quan sát và đọc.  **Bài toán cho biết:**  Đi từ Hà Nội đến Ninh Bình hết 1 giờ 45 phút.  +Từ Ninh Bình đến Nghệ An hết 4 giờ 10 phút.  - **Bài toán hỏi:**  Tổng thời gian di chuyển là bao lâu. |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm câu trả lời. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - Gọi đại diện 1 nhóm chia sẻ | - HS nhóm chia sẻ.  Tổng thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Nghệ An :  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút |
| HS nhận xét, GV nhận xét | HS nhận xét |
| - GV dẫn dắt giới thiệu bài. | - HS lắng nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **\*Mục tiêu** : Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian. | |
| ***Hoạt động 1****: Cộng số đo thời gian* |  |
| Ví dụ: : 1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút =?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 thực hiện phép tính | - HS thảo luận theo nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính:  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = ?  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Thực hiện tính cộng như cộng các số tự nhiên.  + Tên đơn vị đo thời gian viết ở tổng thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số hạng  Vậy:1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = 5 giờ 55 phút. | - HS lắng nghe  - HS đọc lại kết quả |
| - Gọi 1 – 2 HS nhắc lại cách thực hiện tính | - HS nhắc lại cách thực hiện tính. |
| Ví dụ *2:* 9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = ?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện. | - HS thực hiện và chia sẻ cách thực hiện  9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = 14 phút 70 giây. |
| - H: Hãy so sánh 70 giây với 1 phút? | 1 phút = 60 giây < 70 giây. |
| + Đổi: 70 giây = 1 phút 10 giây (60 giây + 10 giây = 70 giây )  Vậy 14 phút 70 giây = 15 phút 10 giây. | - HS lắng nghe |
| **\*Lưu ý:**  - Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị.  - Trường hợp số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc tăng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liên kết. | - HS nhắc lại lưu ý. |
| *Ví dụ:* 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? |  |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 , cách thực hiện phép trừ. | - HS thảo luận nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? | - HS lắng nghe |
| + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cũng được viết thẳng cột với nhau.  + Đổi: 4 giờ 17 phút = 3 giờ 77 phút  (1 giờ 17 phút = 77 phút).  + Tên đơn vị đo thời gian viết thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số bị trừ và số trừ.  + Thực hiện tính trừ như trừ các số tự nhiên.  Vậy:  4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = 2 giờ 32 phút | - HS lắng nghe và nhắc lại cách thực hiện. |
| ***\*Lưu ý:***  - Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị.  - Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó mà số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ớ số trừ, cần chuyển đổi đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như hình thường. | - HS nhắc lại lưu ý. |
| ***Hoạt động 3****: Ví dụ củng cố* |  |
| - Ví dụ: a)16 giờ 20 phút + 9 giờ 5 phút  7 phút 28 giây + 9 phút 27 giây  b) 25 giờ 28 phút – 12 giờ 12 phút  16 năm 4 tháng – 9 năm 5 tháng |  |
| - Gọi 2 HS thực hiện bảng, cả lớp làm PBT | - HS thực hiện và chia sẻ bài làm. |
| - GV nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| **Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính cộng, trừ số đo thời gian. | |
| Bài 1: |  |
| - Yêu cầu HS làm vào vở, gọi 4 HS lên thực hiện  c) 15 ngày 20 giờ + 12 ngày 8 giờ  7 năm 6 tháng + 14 năm 8 tháng  d) 15 phút 24 giây – 11 phút 37 giây  27 ngày 17 giờ - 24 ngày 23 giờ  GV nhận xét, tuyên dương. | - 4 HS lên bảng thực hiện, ở lớp làm và trao đổi chéo vở.  - HS thực hiện và chia sẻ bài làm . |
| - GV nhắc lại một số thao tác trong cách trừ số đo thời gian.  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp ở kết quả số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cân đòi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.  + Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ, cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như bình thường. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Hoạt động vận dụng (3 phút)** |  |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Biết cách cộng, trừ số đo thời gian.  - HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ: EM LÀ THÀNH VIÊN TÍCH CỰC**

**CỦA GIA ĐÌNH**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**2. Năng lực chung**

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Vòng tay gia đình”*  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  + Cả lớp đứng thành vòng tròn. Cứ ba bạn đứng cạnh nhau tạo thành một gia đình. Bạn ở giữa là “con”, hai bạn đứng hai bên là “cha” và “mẹ”. Hai bạn là "cha", "mẹ" nắm tay nhau giơ cao tạo thành một mái nhà che chở cho "con" đứng ở giữa.  + Khi quản trò hô “An toàn!”, các bạn sắm vai "con" sẽ tự do nhảy múa, vui đùa trong vòng tròn.  + Khi quản trò hô “Nguy hiểm!” thì các “con” phải chạy ngay về “nhà” của mình. Ngay sau khi “con” đã chạy vào nhà thì “cha mẹ" phải hạ ngay tay xuống, tạo thành một lá chắn để bảo vệ “con” khỏi nguy hiểm.  - GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.  - GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi:  + Cảm xúc của em khi được “bố, mẹ” che chở, bảo vệ khi gặp nguy hiểm?  + Em rút ra được điều gì sau khi chơi?  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về gia đình. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 26 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình****.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 3: Thực hành thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình ở một số tình huống hợp lí.  - Phát triển năng lực sáng tạo cho HS thông qua thực hành đóng vai.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV mời 1 HS đọc tình huống trong SGK tr.77  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Thảo luận nhóm và xử lí tình huống bằng cách đóng vai*  A close-up of a book  AI-generated content may be incorrect.  - GV mời các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn, nêu cách xử lí của nhóm mình nếu khác nhóm bạn.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  + Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?  + Em đã từng gặp những tình huống tương tự trong thực thế chưa? Khi đó em đã xử lí như thế nào?  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1:*   * *Lâm nên báo lại với bạn và hẹn bạn hôm khác sẽ đi chơi đá bóng cùng.* * *Lâm nên quay về hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của bà để chăm sóc bà như lấy nước cho bà uống thuốc, nấu cháo cho bà ăn, đắp khăn ấm cho bà mau hạ sốt...*   *+ Tình huống 2:*   * *Ngân nên nán lại buổi xem bộ phim mà bạn yêu thích vì bạn có thể xem lại bộ phim đó vào thời gian rảnh khác.* * *Ngân nên dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng, sạch sẽ để người thân trong gia đình khi đi làm về được sinh hoạt thoải mái.* * *Ngân cũng nên nấu cơm, những món ăn theo khả năng để chuẩn bị bữa tối của gia đình.*   *+ Tình huống 3:*   * *Nam có thể từ chối các bạn cuối tuần đi xem bộ phim để tham gia cùng gia đình về quê thăm ông bà và hẹn các bạn vào dịp khác.* * *Nam nên tham gia chuẩn bị cùng gia đình cho chuyến đi thăm ông bà.* * *Nam nên tranh thủ thời gian để được ở gần ông bà.*   - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Ở mỗi tình huống, hãy lựa chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình.*  **Hoạt động 4: Xây dựng kế hoạch Gắn kết yêu thương**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xây dựng được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình  - Thể hiện tình yêu thương và sự gắn bó với các thành viên trong gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận:  + *Những việc có thể làm để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Những việc làm thể hiện trách nhiệm với các thành viên trong gia đình: Yêu thương người thân; lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị, nhường nhịn em nhỏ; quan tâm, chăm sóc người thân, nhất là những lúc người thân đau ốm hoặc gặp khó khăn...*  *+ Những việc làm thể hiện lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình: Nhẹ nhàng, yêu thương, động viên, an ủi, chúc mừng, quan tâm, chia sẻ, lễ phép, ân cần, chu đáo, vui vẻ, chúc mừng, gửi thiệp mừng, tặng quà người thân nhân sinh nhật, lễ, Tết hoặc những dịp đặc biệt; hỏi han, động viên, an ủi, giúp đỡ người thân khi ốm đau hoặc gặp khó khăn;...*  *+ Ý nghĩa: Làm tình cảm của các thành viên trong gia đình thêm gắn kết, yêu thương, tạo một môi trường sống và làm việc lành mạnh, đem lại niềm vui, động lực trong cuộc sống.*  *+ Trang trí cho cây thật sinh động.*  - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu kế hoạch và phân tích nội dung cần có trong nội dung kế hoạch cho HS như: tên việc làm, thời gian thực hiện, các hoạt động cần thực hiện.  A blue and white card with black text  AI-generated content may be incorrect.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch cặp đôi.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV kết luận: *Kế hoạch Gắn kết yêu thương thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của em với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm theo kế hoạch đã xây dựng.*  **3. Hoạt động luyện tập:**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Gia đình là gì?  A. Tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  B. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  C. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau  D. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  **Câu 2:** Theo em trách nhiệm là gì?  A. Là những điều mình phải thực hiện trong giai đoạn là học sinh.  B. Là những điều đúng đắn mình cần làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình  C. Là những điều gia đình, thấy có mong muốn mình làm.  D. Là những điều mình muốn làm và mong muốn được làm.  **Câu 3:** Theo em, học sinh có trách nhiệm gì với gia đình?  A. Phấn đấu trở thành học sinh giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.  B. Hoàn thành công việc được giao và không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.  C. Sống và làm việc theo đúng quy định của pháp luật.  D. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, không làm việc gì ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không có trong kế hoạch Gắn kết yêu thương?  A. Tên việc làm.  B. Thời gian thực hiện.  C. Kết qủa thực hiện.  D. Các hoạt động cần thực hiện.  **Câu 5:** Ý nghĩa của việc thể hiện lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình?  A. Tạo ra quy định trong gia đình.  B. Tạo không khí gia đình đầm ấm, gìn giữ truyền thống tốt đẹp dân tộc.  C. Tạo ra sự tôn trọng đối với người lớn tuổi hơn.  D. Tạo ra một nền nếp trong gia đình.  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** |   **4. Hoạt động vận dung:** - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Ghi lại nhật kí thực hiện những việc làm đó.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chơi trò chơi.  - HS chơi thử  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trưng bày  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( GV KNS soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 20 tháng 3 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết biện pháp điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, văn bản.

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc, trong đó có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

**1. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để tìm các điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú trước giờ học  - Ôn lại kiến thức về điệp từ, điệp ngữ   * Ổn định lớp * Tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”   Luật chơi: Có 4 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi và một ô may mắn. Học sinh sẽ lần lượt chọn ô cửa rồi trả lời các câu hỏi chứa trong ô cửa đó.  ***+ Mảnh ghép 1:***  **Câu hỏi: Tìm điệp ngữ trong đoạn thơ sau:**  Ai dậy sớm  Đi ra đồng,  Có vừng đông  Đang chờ đón.  Ai dậy sớm  Chạy lên đồi,  Cả đất trời  **Đang chờ đón**  **(Võ Quảng)**  **Đáp án: Điệp ngữ “Ai dậy sớm”, “Đang chờ đón”**  ***+ Mảnh ghép 2:***  **Câu hỏi: Tìm điệp ngữ trong đoạn văn sau:**  Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.  *(Trích Đường đi Sa Pa – Nguyễn Phan Hách)*  **Đáp án:** Điệp từ “Thoắt cái”  ***+ Mảnh ghép 3***: Ô cửa may mắn  ***+ Mảnh ghép 4:***  Câu hỏi: Tìm điệp từ trong đoạn thơ sau:  Trên đường hành quân xa Dừng chân bên xóm nhỏ Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục…cục tác cục ta” Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ  (Trích Tiếng gà trưa- Xuân Quỳnh)  **Đáp án:** Điệp từ “nghe”  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  Mục tiêu: Luyện tập xác định điệp từ, điệp ngữ trong các văn bản  - Viết được một đoạn văn thể hiệp cảm xúc có chứa điệp từ, điệp ngữ  **Họạt động 1: Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ Thăm nhà Bác (BT 1)**   * Yêu cầu học sinh đọc bài tập 1 * GV yêu cầu HS làm việc độc lập (cá nhân) để tìm ra các điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ. * Yêu cầu 1- 2 học sinh trình bày * Mời 2 học sinh nhận xét * Giáo viên kết luận:   \* Điệp từ, điệp ngữ**:**  + **Có** hồ nước lặng sôi tăm cá; **Có** bưởi cam thơm, mát bóng dừa.  *-> Tác dụng:* Khắc hoạ vẻ đẹp đa dạng, phong phú của vườn nhà Bác.  + Ôi lòng Bác vậy, cứ **thương** ta; **Thương**  cuộc đời chung, **thương** cỏ hoa.  -> *Tác dụng:* Nhấn mạnh tình thương bao la của Bác bao trùm vạn vật.  ***Hoạt động 2:* Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT 2)**   * Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2, các bạn còn lại đọc thầm * Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hiện nhóm đôi để hoàn thành phiếu học tập * Yêu cầu 1-2 nhóm học sinh trình bày phần trả lời trước lớp đồng thời giáo viên chụp và chiếu bài làm của nhóm lên máy chiếu * Yêu cầu các nhóm nhận xét bài làm của nhóm bạn * Giáo viên nhận xét * Khen ngợi * *Kết luận:*   + Điệp từ, điệp ngữ trong câu văn: *ham muốn, ta, hoàn toàn, ai cũng.*  *+* Việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ ấy nhằm nhấn mạnh mong muốn của Bác Hồ đối với đất nước và nhân dân (đất nước hoàn toàn độc lập, người dân hoàn toàn tự do, ai cũng được đầy đủ cơm ăn áo mặc và được học hành).  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Mục tiêu:** Viết được đoạn văn có dùng điệp từ, điệp ngữ  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ (BT 3)**   * GV yêu cầu HS tự đọc thầm yêu cầu bài tập 3 * Giáo viên chiếu bài mẫu: * *Em rất xúc động khi đọc khổ thơ cuối cùng trong bài thơ “Thăm nhà Bác”. Nhà thơ đã dùng hình ảnh dòng sông chảy nặng phù sa để nói lên* ***tình thương*** *bao la, sâu nặng của Bác.* ***Tình thương*** *ấy, Bác dành cho tất cả mọi người. Đến mỗi ngọn cỏ, cành cây cũng nhận được* ***tình thương*** *của Bác. Đó là hình ảnh vô vàn thân thương Bác để lại trong lòng mỗi người dân* ***ta****, non sông đất nước* ***ta****.* * Điệp từ, điệp ngữ: *tình thương, ta.* * Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 3 * Giáo viên chụp bài của một số học sinh chiếu và sửa bài trực trực tiếp * Nhận xét, khen ngợi   **4. Hoạt động vận dụng**   * Yêu cầu học sinh về nhà ôn lại điệp từ, điệp ngữ * Viết đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ * Khen ngợi * Nhận xét tiết học | * Tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật” * Lắng nghe * **HS đọc:** Trong bài thơ *Thăm nhà Bác* (trang 57 - 58), tác giả Tố Hữu đã sử dụng những điệp từ, điệp ngữ nào? Các điệp từ, điệp ngữ ấy có tác dụng gì? * Học sinh làm việc cá nhân thực hiện bài tập 1 * Học sinh trình bày bài làm của mình * Nhận xét phần trình bày của bạn * Lắng nghe * **Học sinh đọc:** Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh   “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.”  HỒ CHÍ MINH   * Hoàn thành bài tập 2 ở phiếu học tập * Học sinh trình bày câu trả lời * Nhận xét bài làm của nhóm bạn * Lắng nghe * Vỗ tay * Lắng nghe * **Học sinh đọc yêu cầu bài tập 3:** Viết đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một khổ thơ trong bài thơ *Thăm nhà Bác*, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ. * Học sinh quan sát bài mẫu * Thực hiện làm bài tập 3 theo hướng dẫn GV * Học sinh quan sát * Lắng nghe, vỗ tay * Lắng nghe * Lắng nghe * Vỗ tay * Lắng nghe, vỗ tay |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 69: CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN. TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

* Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian.
* Thông qua việc biết tính cộng, trừ các số đo thời gian để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
* Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

* Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

* Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.
* SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

* SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Hãy cho biết mối quan hệ giữa các số đo thời gian sau: |  |
| 1năm = …. tháng ; 1 ngày = …. giờ  1 giờ = …. phút ; 1 phút = ….giây | 1năm = 12 tháng ; 1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây |
| - Gọi HS nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét |  |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc bài toán trên màn hình TV .  H: Bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì? | - HS quan sát và đọc.  **Bài toán cho biết:**  Đi từ Hà Nội đến Ninh Bình hết 1 giờ 45 phút.  +Từ Ninh Bình đến Nghệ An hết 4 giờ 10 phút.  - **Bài toán hỏi:**  Tổng thời gian di chuyển là bao lâu. |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm câu trả lời. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - Gọi đại diện 1 nhóm chia sẻ | - HS nhóm chia sẻ.  Tổng thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Nghệ An :  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút |
| HS nhận xét, GV nhận xét | HS nhận xét |
| - GV dẫn dắt giới thiệu bài. | - HS lắng nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **\*Mục tiêu** : Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian. | |
| ***Hoạt động 1****: Cộng số đo thời gian* |  |
| Ví dụ: : 1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút =?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 thực hiện phép tính | - HS thảo luận theo nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính:  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = ?  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Thực hiện tính cộng như cộng các số tự nhiên.  + Tên đơn vị đo thời gian viết ở tổng thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số hạng  Vậy:1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = 5 giờ 55 phút. | - HS lắng nghe  - HS đọc lại kết quả |
| - Gọi 1 – 2 HS nhắc lại cách thực hiện tính | - HS nhắc lại cách thực hiện tính. |
| Ví dụ *2:* 9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = ?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện. | - HS thực hiện và chia sẻ cách thực hiện  9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = 14 phút 70 giây. |
| - H: Hãy so sánh 70 giây với 1 phút? | 1 phút = 60 giây < 70 giây. |
| + Đổi: 70 giây = 1 phút 10 giây (60 giây + 10 giây = 70 giây )  Vậy 14 phút 70 giây = 15 phút 10 giây. | - HS lắng nghe |
| **\*Lưu ý:**  - Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị.  - Trường hợp số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc tăng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liên kết. | - HS nhắc lại lưu ý. |
| *Ví dụ:* 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? |  |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 , cách thực hiện phép trừ. | - HS thảo luận nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? | - HS lắng nghe |
| + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cũng được viết thẳng cột với nhau.  + Đổi: 4 giờ 17 phút = 3 giờ 77 phút  (1 giờ 17 phút = 77 phút).  + Tên đơn vị đo thời gian viết thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số bị trừ và số trừ.  + Thực hiện tính trừ như trừ các số tự nhiên.  Vậy:  4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = 2 giờ 32 phút | - HS lắng nghe và nhắc lại cách thực hiện. |
| ***\*Lưu ý:***  - Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị.  - Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó mà số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ớ số trừ, cần chuyển đổi đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như hình thường. | - HS nhắc lại lưu ý. |
| ***Hoạt động 3****: Ví dụ củng cố* |  |
| - Ví dụ: a)16 giờ 20 phút + 9 giờ 5 phút  7 phút 28 giây + 9 phút 27 giây  b) 25 giờ 28 phút – 12 giờ 12 phút  16 năm 4 tháng – 9 năm 5 tháng |  |
| - Gọi 2 HS thực hiện bảng, cả lớp làm PBT | - HS thực hiện và chia sẻ bài làm. |
| - GV nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| **Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính cộng, trừ số đo thời gian. | |
| Bài 1: |  |
| - Yêu cầu HS làm vào vở, gọi 4 HS lên thực hiện  c) 15 ngày 20 giờ + 12 ngày 8 giờ  7 năm 6 tháng + 14 năm 8 tháng  d) 15 phút 24 giây – 11 phút 37 giây  27 ngày 17 giờ - 24 ngày 23 giờ  GV nhận xét, tuyên dương. | - 4 HS lên bảng thực hiện, ở lớp làm và trao đổi chéo vở.  - HS thực hiện và chia sẻ bài làm . |
| - GV nhắc lại một số thao tác trong cách trừ số đo thời gian.  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp ở kết quả số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cân đòi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.  + Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ, cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như bình thường. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4.Hoạt động vận dụng (3 phút)** |  |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Biết cách cộng, trừ số đo thời gian.  - HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM- PU- CHIA ( TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Sưu tầm một số tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào và nước Cam- pu- chia.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Phòng học tại thư viện

- Tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam- pu- chia.

**2. Học sinh**

- Giấy A4, bút lông, màu,....

- Tìm trong thư viện hoặc thư viện số của trường tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam- pu- chia

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  Cách tiến hành:  - GV kiểm tra:  + Vị trí địa lí của Cam- pu- chia.  + Một số đặc điểm về tự nhiên, dân cư của Cam- pu- chia.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài. | - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với câu hỏi:  + Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện lịch sử có trong thư viện về một trong các công trình tiêu biểu của Cam- pu- chia, sau đó chia sẻ với bạn.  - GV gọi 1- 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo. | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ:  + Nhiệm vụ 1: Thiết kế bưu thiếp về một trong các công trình tiêu biểu ở Lào và Cam- pu- chia.  + Nhiệm vụ 2: Nếu được đi du lịch tới Lào hoặc Cam- pu- chia, em sẽ chọn công trình tiêu biểu nào để đến tham quan? Vì sao? Trước khi đi, em cần chuẩn bị những kiến thức gì về địa điểm đó.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương các HS hoàn thành tốt nhiệm vụ. | - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ, hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ, bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn.

- Hiểu tác dung của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các điệp từ, điệp ngữ), năng lực tự chủ và tự học (Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong câu, sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. Chuẩn bị :**

- Máy tính, tivi, giáo án điện tử.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS khởi động theo nhạc.  - Thế nào là điệp từ, điệp ngữ?  - Tác dụng của điệp từ, điệp ngữ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS khởi động theo nhạc.  - HS nêu:  +Điệp từ, điệp ngữ là việc lặp lại nhiều lần một từ hoặc một số từ ngữ trong bài nói hoặc bài viết.  + Nhằm làm nổi bật một nội dung trong bài nói hoặc bài viết. |

**2.Luyện tập**

**Bài 1:** Tìm và nêu tác dụng của điệp từ trong khổ thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hạt gạo làng ta  **Có** vị phù sa  Của sông Kinh Thầy  **Có** hương sen thơm  Trong hồ nước đầy  **Có** lời mẹ hát  Ngọt bùi đắng cay | Hạt gạo làng ta  **Có** bão tháng bẩy  **Có** mưa tháng ba  Giọt mồ hôi sa  Những trưa tháng sáu  Nước như ai nấu  Chết cả cá cờ  Cua ngoi lên bờ  Mẹ em xuống cấy.  (*Hạt gạo làng ta* – Trần Đăng Khoa) |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài.  - Việc lặp lại nhiều lần từ *có* trong bài có tác dụng gì?  - GV chốt: Việc lặp lại nhiều lần từ *có* trong bài là sự liệt kê những chất làm nên hạt gạo và giúp người đọc thấy được: Để làm ra hạt gạo trong thời chiến tranh thật là khó. Cây mạ được cấy xuống không chỉ có phù sa màu mỡ, có hương được chắt lọc cái tinh túy của đất trời, có sự tảo tần sớm hôm của người nông dân mà còn có cả những thiên tai lẫn đạn bom | - HS đọc bài tập, phân tích đề bài.  - HS làm bài vào vở. HS chữa bài.  Đáp án:  + Điệp từ “có”  - Nhằm làm nổi bật một nội dung trong bài: hạt gạo được làm ra không chỉ được tạo nên bởi phù sa màu mỡ mà hạt gạo được làm nên từ tinh tuý đất trời, có sự tảo tần sớm hôm của người nông dân và còn có cả những thiên tai lẫn đạn bom…  - HS nghe và chữa bài. |
| **Bài 2:** Điền những từ thích hợp vào ô trống để tạo thành những câu văn có dùng điệp ngữ :  *a) Làng quê tôi tràn ngập màu xanh:..........rất non tơ của đồng lúa,..........thật đậm đà của bãi ngô,..........đến mượt mà của thảm cỏ.*  *b) Hoa hồng ......gần, hoa huệ .......xa, hoa nhài......đây đó. Hương thơm tỏa lan khắp vườn.*  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài.  - Việc dùng điệp từ có tác dụng gì?  - GV chốt tác dụng của điệp từ, điệp ngữ. | - HS đọc bài tập, phân tích đề bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  Đáp án: a) màu xanh  b) thơm  - HS nêu. |

**Bài 3:**Viết lại những câu văn sau có dùng điệp ngữ nhằm nhấn mạnh và gợi cảm xúc cho người đọc:

a) Tôi yêu căn nhà đơn sơ, khu vườn đầy hoa thơm trái ngọt và cả lũy tre thân mật làng tôi.

b) Bức tranh buổi sớm trên quê hương tôi đẹp quá!

c) Tôi lớn lên bằng tình thương của bố, của mẹ, của bà con xóm giềng nơi tôi ở.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chiếu yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập.  - Gọi HS chữa bài.  - Gv chữa, chốt đáp án đúng: | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập.  - Báo cáo kết quả, các nhóm nhận xét, bổ sung. |

a) Tôi yêu căn nhà đơn sơ, khu vườn đầy hoa thơm trái ngọt và cả lũy tre thân mật làng tôi.

*- >* Tôi *yêu* căn nhà đơn sơ, *yêu* khu vườn đầy hoa thơm trái ngọt và *yêu* cả lũy tre thân mật làng tôi.

b) Bức tranh buổi sớm trên quê hương tôi đẹp quá!

- > Bức tranh buổi sớm trên quê hương tôi *đẹp* quá, *đẹp* đến mê hồn!

c) Tôi lớn lên bằng tình thương của bố, của mẹ, của bà con xóm giềng nơi tôi ở.

- > Tôi lớn lên bằng *tình thương* của bố, *tình thương* của mẹ, *tình thương* của bà con xóm giềng nơi tôi ở.

**3. Vận dụng:**

- Nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ?

- Nhận xét giờ học. Vận dụng vào viết văn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 21 tháng 3 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 69: CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN. TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

* Củng cố cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian. Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan.
* Thông qua việc biết tính cộng, trừ các số đo thời gian để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
* Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

* Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

* Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.
* SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

* SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho học sinh hát múa theo nhạc.  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện.  a)4 giờ 20 phút + 7 giờ 5 phút  6 phút 25 giây + 9 phút 37 giây  b) 15 giờ 28 phút – 12 giờ 12 phút  5 năm 6 tháng – 2 năm 7 tháng | - HS cả lớp hát và múa theo nhạc.  - HS làm vào nháp. |
| - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS nhận xét và nhắc lại cách thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| **\*Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng giải toán liên quan đến cộng, trừ số đo thời gian. | |
| \*Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 a | - HS đọc |
| H: Bài toán cho biết gì và hỏi gì? | **\*Bài toán cho biết:**  Bộ phim bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút và kết thúc lúc 9 giờ 55 phút tối.  **\*Bài toán yêu cầu:**  Bộ phim kéo dài ? |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm cách giải. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đại diện chia sẻ  9 giờ 55 phút - 7 giờ 30 phút = 2 giờ 25 phút  Vậy Bộ phim kéo dài 2 giờ 25 phút.  - HS nhận xét |
| \*Gọi HS đọc yêu cầu bài 2b | - HS đọc |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 | - HS thảo luận  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ cách làm  9 giờ 30 phút + 1 giờ 35 phút = 10 giờ 65 phút  *Vậy* Hai anh em Duy rời khỏi bể bơi lúc 10 giờ 65 phút.  - HS nhận xét |
| GV nhận xét, hướng dẫn cách thực hiện:  - Khi số phút mà lớn hơn 60 thì ta phải đổi về giờ.  Đối: 65 phút = 1 giờ 5 phút  9 giờ 30 phút + 1 giờ 35 phút =11 giờ 5 phút  *Vậy* Hai anh em Duy rời khỏi bể bơi lúc 11 giờ 5 phút.  **\*Lưu ý**: Khi số giây hay số phút lớn hơn 60 ta phải đổi về đổi về đơn vị lớn hơn là phút, giờ.  - Khi số tháng lớn hơn 12 thì ta phải đổi về năm. | - HS lắng nghe  - HS nhắc lại. |
| \*Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 c | HS đọc yêu cầu |
| H: Bài toán cho biết gì, bài toán yêu cầu tìm gì? | **\*Bài toán cho biết:**  Đồng hồ sân bay chỉ 11 giờ 45 phút. Chuyến bay lúc 13 giờ 10 phút.  **\*Bài toán yêu cầu:**  Cô Linh phải đợi số thời gian? |
| - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện | - HS thực hiện, HS chia sẻ  13 giờ 10 phút - 11 giờ 45 phút = 1 giờ 25 phút.  Đổi 13 giờ 10 phút = 12 giờ 70 phút.  Vậy Linh còn phải đợi 1 giờ 25 phút.  - Gọi HS nhận xét |
| Qua bài tập này các em lưu ý những lỗi sai thường gặp khi làm tính cộng, trừ với các số đo thời gian, Chẳng hạn: đổi sai số đo thời gian; cộng hoặc trừ sai. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| Bài 3: |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. |  |
| H: Bài toán cho biết gì, bài toán yêu cầu tìm gì? | **\*Bài toán cho biết:**  2 bạn chạy 10 vòng sân. An chạy hết 30 phút 36 giây.Bình chạy 1950 giây.  **\*Bài toán yêu cầu:**  Bạn nào chạy nhanh hơn, và thời gian là bao nhiêu giây? |
| H: +Vậy muốn biết bạn An chạy được bao nhiêu giây ta làm như thế nào?  + Bạn nào chạy nhanh hơn? Vì sao?  +Muốn tìm thời gian Bình nhanh hơn An ta làm thế nào? | - Đổi 30 phút 36 giây = 1836 giây. An chạy hết 1836 giây  - HS nhận xét.  +Bạn Bình. Vì 1950 giây > 1836 giây  + 1 950 giây - 1 836 giây =114 giây |
| - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài toán | - HS làm vào VBT. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| **\*Mục tiêu**: vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| **Bài 4.** |  |
| - Yêu cầu 1 HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  +GV gọi HS nhận xét  +GV nhận xét  - 1HS trình bày bài giải. | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện 2 nhóm chia sẻ bài làm.  **\*Bài toán cho biết:**  Trận đấu bóng đá phát sóng lúc 20 giờ 25 phút, có 2 hiệp, mỗi hiệp đá 45 phút, giải lao 15 phút. Hiệp 1 bù giờ 5 phút, hiệp 2 là 4 phút.  **\*Bài toán yêu cầu:**  Trận đấu kết thúc lúc mấy giờ.  Thời gian trận đấu bóng đá diễn ralà:  45 phút x 2 + 15 phút + 5 phút + 4 phút =114 phút  Đổi: 114 phút = 1 giờ 54 phút  Trận đấu kết thúc vào lúc:  20 giờ 25 phút + 1 giờ 54 phút = 21 giờ 79 phút  Đổi: 21 giờ 79 phút = 22 giờ 19 phút  Đáp số: 22 giờ 19 phút. |
| **\* Củng cố, dặn dò** |  |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính cộng, trừ các số đo thời gian đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Vận dụng tính cộng, trừ số đo thời gian để giải các bài toán có liên quan.  - HS trả lời |
| - Chuẩn bị bài 70 |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**2. Năng lực chung**

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 26 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 27.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Trò chơi Giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi Giải ô chữ về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành 6 nhóm và nêu nhiệm vụ hoạt động: *Giải ô chữ theo hàng ngang để giải ô chữ hàng dọc về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Mỗi nhóm được lựa chọn một ô hàng ngang để các nhóm cùng trả lời câu hỏi.  + Nhóm nào có câu trả lời nhanh chóng dơ tay để giành quyền trả lời.  + Nếu nhóm trả lời đúng sẽ nhận được 10 điểm, trả lời sai không nhận được điểm nào và nhường cơ hội trả lời cho nhóm khác.  + Nhóm nào trả lời được ô chữ hàng dọc sẽ dành chiến thắng.  A crossword puzzle with a cartoon sun and plants  AI-generated content may be incorrect.  - GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.  - GV đọc các câu hỏi hàng ngang theo sự lựa chọn của HS:  + Hàng ngang 1: Có bảy chữ cái, là từ thể hiện tấm lòng yêu thương, cảm thông, tha thứ cho lỗi lầm của người thân.  + Hàng ngang 2: Có tám chữ cái, là từ thể hiện sự khích lệ, cổ vũ tinh thần người thân trong các tình huống họ gặp khó khăn.  + Hàng ngang 3: Có mười chữ cái, là tên một bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung, trong bài hát “Đến lúc con lớn, hứa sẽ chăm ngoan. Cố gắng học hành để mẹ được vui”.  + Hàng ngang 4: Có tám chữ cái, chỉ một thái độ cần có giữa các thành viên trong gia đình, thể hiện sự đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự và phẩm giá con người.  + Hàng ngang 5: Có năm chữ cái, là cách bày tỏ thái độ trân trọng và tình cảm tri ân người thân bằng lời nói sau khi nhận được giá trị tốt đẹp từ người thân.  + Hàng ngang 6: Có tám chữ cái, là một kĩ năng quan trọng khi giao tiếp với các thành viên trong gia đình, thể hiện sự tôn trọng và chú ý để hiểu được những điều người thân nói.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  A crossword puzzle with a cartoon sun and plants  AI-generated content may be incorrect.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều em học được qua trò chơi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ trò chơi với người thân, bạn bè.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 7 – Tuần 27.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: EM YÊU TỔ QUỐC**

1. **Yêu cầu cần đạt:**
2. **Năng lực đặc thù**

* Viết được những đoạn văn ngắn trình bày cảm nghĩ của em về một sự kiện hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm *Gương kiến quốc*, hoặc viết đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai.
* Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí cho bài viết.
* Biết lựa chọn từ ngữ, chi tiết phù hợp để trình bày cảm nghĩ hoặc miêu tả những điều mình tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương.

1. **Năng lực chung**

* Phát triển NL tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo (trình bày cảm nghĩ của em về một sự kiện hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm *Gương kiến quốc* hoặc tưởng tượng cuộc sống ở quê hương em trong tương lai), NL giao tiếp và hợp tác (giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm, lớp).

1. **Phẩm Chất**

* Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nghiêm túc, tích cực, đoàn kết

1. **Đồ dùng dạy học:**
   * + 1. GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.
       2. HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Yêu cầu học sinh hát và vận động theo lời bài hát “Em yêu Tổ Quốc Việt Nam”  - Dẫn dắt vào bài học: “Với chủ điểm *Gương kiến quốc*, các em đã được học những bài học về lòng yêu nước, đoàn kết xây dựng đất nước giàu mạnh. Trong giờ học Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ thể hiện tinh thần *Em yêu Tổ quốc* qua những bài viết ngắn. Bây giờ chúng ta cùng xem đề bài viết nhé!”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)  Mục tiêu: Biết viết và trang trí bài viết  \* Chuẩn bị  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập 1, cả lớp đọc thầm theo  - Giáo viên yêu cầu học sinh trao đổi ý kiến theo nhóm đôi về đề viết mà mình lựa chọn dựa vào nội dung gợi ý sách giáo khoa  - Yêu cầu 2- 3 học sinh trình bày về đề viết của mình trước lớp  \* Viết đoạn văn  - Giáo viên chiếu hai đoạn văn mẫu  a) Mẫu *đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm Gương kiến quốc.*  Em có ấn tượng rất sâu sắc về bài đọc “Vượt qua thách thức”. Trận động đất và sóng thần ở Nhật Bản ngày 11- 3- 2011 đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề đối với người dân Nhật Bản. Tưởng như người dân Nhật Bản sẽ rất vất vả khắc phục hậu quả của thiên tai, phải mất rất nhiều thời gian để khôi phục lại. Nhưng không ngờ, chỉ trong vòng 10 năm, vùng đất Tô- hô- cư đã hồi sinh. Đó là nhờ người Nhật đã kiên cường vượt qua khó khăn, cùng nhau xây dựng đất nước. Qua bài đọc, em học được những phẩm chất tốt đẹp của người Nhật như ý chí, nghị lực, sự đoàn kết, dũng cảm và ý thức kỉ luật cao.  *b) Mẫu đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai.*  Trong tương lai, quê hương em chắc sẽ thay đổi rất nhiều. Cánh đồng ngoài đê sẽ trở thành một công viên lớn, sạch sẽ, thoáng mát, đầy cây xanh và hoa. Các gia đình ở trong những ngôi nhà gỗ xinh xắn, có vườn cây ăn quả bao quanh với hệ thống tưới nước tự động. Trong làng không có cột điện, vì nhà nào cũng tự sản xuất điện bằng pin Mặt Trời. Ngày cuối tuần, mọi người ra thành phố bằng tàu cao tốc, rất nhanh và thuận tiện. Còn nếu ai có thời gian, có thể chọn cách di chuyển bằng khinh khí cầu, vừa bay vừa ngắm cảnh.  - Yêu cầu học sinh thực hiện bài dưới hình thức cá nhân  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình mình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2)  - Yêu cầu học sinh trình bày bài trước lớp đồng thời giáo viên chiếu bài để học sinh quan sát  - Yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét bài làm của bạn  - Yêu cầu các học sinh bình chọn cho những bài viết hay, đẹp  - Yêu cầu học sinh gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của tổ/ lớp  - Khen ngợi  - Giáo viên nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK trang 62 | -Thực hiện hát và vận động theo lời bài hát  - Lắng nghe  -Học sinh đọc:  *a) Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm Gương kiến quốc. Trang trí hoặc vẽ minh hoạ cho bài viết.*  *b) Viết đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai. Trang trí hoặc vẽ minh hoạ cho bài viết.*  - Học sinh trao đổi ý kiến về đề viết cửa mình  - Học sinh trình bày đề viết trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe  - Học sinh quan sát  - Học sinh quan sát  - Học sinh thực hiện bài làm của mình  - Học sinh trình bày bài trước lớp  - Quan sát, nhận xét  - Học sinh tiến hành bình chọn  - Học sinh gắn sản phẩm lên góc sáng tạo  - Vỗ tay  - Lắng nghe  - Học sinh nhận xét, trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**Bài 19 : HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, giới thiệu một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: tự hào về sự phát triển và đóng góp của đất nước Việt Nam trong ASEAN.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Bản đồ các quốc gia khu vực Đông Nam Á hoặc lược đồ hình 1 SGK phóng to. – 2 bộ thẻ chữ, mỗi bộ 11 thẻ ghi tên 11 quốc gia thành viên ASEAN.
* Tranh ảnh hoặc video về một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về ASEAN.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 89 SGK: Hình ảnh trang 89 SGK là biểu tượng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Chia sẻ hiểu biết của em về hiệp hội đó.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | - HS lắng nghe  - Hiệp hội có 11 quốc gia Đông Nam Á gọi tắt là ASEAN. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.  **b) Cách thực hiện:** | |
| 2.1. Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á  \* Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 90 SGK, em hãy:  + Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á trên lược đồ.  + Kể tên và chỉ vị trí các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS các cặp khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ bản đồ.  - Bước 3: GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.  + Đông Nam Á nằm ở phía đông nam châu Á, có vùng biển rộng lớn với hàng chục nghìn đảo lớn, nhỏ.  + Khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia. Trong đó, các quốc gia Việt Nam, Lào, Cam- pu- chia, Thái Lan, Mi- an- ma thuộc Đông Nam Á lục địa và các quốc gia Ma- lai- xi- a, Xin- ga- po, In- đô- nê- xi- a, Bru- nây, Phi- líp- pin, Ti- mo Lét- xtê thuộc Đông Nam Á hải đảo. | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| * Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với câu hỏi sau:   **+**  Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì? Kể tên các quốc gia thuộc Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.  - Bước 2: GV chốt kiến thức | - HS thảo luận theo nhóm :   * Đại diện nhóm trình bày |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn**.**  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS về nhà tìm hiểu và giới thiệu ý nghĩa biểu tượng của ASEAN cho người thân nghe  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP VỀ CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kiến thức về cộng, trừ số đo thời gian.

- Rèn luyện kĩ năng cộng, trừ số đo thời gian cho HS. HS biết giải các bài toánthực tế có liên quan.

- HS biết tiết kiệm thời giờ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, tivi chiếu bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1:Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi bắn tên trả lời các câu hỏi về cách cộng, trừ số đo thời gian.  + Hãy nêu cách cộng các số đo thời gian ?  + Hãy nêu cách trừ các số đo thời gian ?...  + Trong trường hợp tổng có kết quả lớn hơn một đơn vị đứng trước nó thì ta làm thế nào ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **HĐ2 : Luyện tập**  **Bài 1**: Tính  a) 6 năm 6 tháng + 2 năm 8 tháng  10 năm 2 tháng – 6 năm 6 tháng  b) 7 giờ 42 phút + 2 giờ 24 phút  3 giờ 20 phút - 2 giờ 35 phút  c) 5 phút 12 giây + 2 phút 54 giây  4, 5 giờ – 2, 75 giờ  -GV theo dõi giúp đỡ HS.  -Gv chốt kết quả đúng  ***\*Củng cố cách cộng, trừ số đo thời gian***  **Bài 2**:GV chiếu bài tập.  Bạn Linh chơi cờ t­ướng ván thứ nhất mất 20 phút 30 giây, ván thứ hai mất 25 phút 40 giây, ván thứ ba mất 24 phút 45 giây. Hỏi Linh chơi cả ba ván cờ mất bao nhiêu thời gian?  - Cho HS làm bài cá nhân, chữa bài  - GV chốt cách làm và kết quả đúng.  ***\*****Củng cố về giải toán liên quan đến cộng nhiều số đo thời gian.*  **Bài 3**: (GV chiếu TV) Một người đi ô tô từ A lúc 6 giờ 30 phút và đến B lúc 9 giờ 15 phút. Dọc đường người đó nghỉ 30 phút. Hỏi nếu không kể thời gian nghỉ, người đó đi quãng đường AB hết bao nhiêu thời gian ?  -GV hướng dẫn HS giải toán  -Gv chốt kết quả đúng  *\* Củng cố cách trừ số đo thời gian và cách tính thời gian đi thực trên đường****.***  **Bài 4**: Một người đi xe đạp từ nhà ra thành phố, người đó bắt đầu đi lúc 6 giờ 15 phút. Sau khi đi được 1 giờ 30 phút, người đó dừng lại nghỉ 15 phút rồi lại đi tiếp 1 giờ 25 phút nữa thì đến nơi. Hỏi người đó đến thành phố lúc mấy giờ ?  -GV hướng dẫn HS giải toán  -GV chốt kết quả đúng  *\*Củng cố cách cộng số đo thời gian và cách tính thời gian đến nơi(địa điểm cần đến )....* | - HS hoạt động cả lớp tham gia trò chơi.  - HS trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  -HS làm bài cá nhân  - 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở nháp.  -Nhận xét  - HS xác định yêu cầu  - KKHS nêu cách giải  -HS làm bài cá nhân vào vở  - 1 HS làm bảng.  - Nhận xét  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm bước giải.  - Đại diện 1 nhóm trình bày  - HS giải toán cá nhân vào vở, 1HS lên bảng trình bày  -Nhận xét, chữa bài:  *Thời gian người đó đi từ A đến B và nghỉ trên đường là:*  *9 giờ 15 phút-6 giờ 30 phút =2 giờ 45 phút*  *Nếu không kể thời gian nghỉ, người đó đi quãng đường AB hết số thời gian là:*  *2 giờ 45 phút-30 phút=2 giờ 15 phút*  *Đáp số : 2 giờ 15 phút*  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân  - Nhận xét, chữa bài:  *Thời gian người đi xe đạp đi và nghỉ trên đường là:*  *1 giờ 30 phút+15 phút +1 giờ 25 phút =3 giờ 10 phút*  *Người đi xe đạp đến thành phố lúc:*  *6 giờ 15 phút+3 giờ 10 phút=9 giờ 25 phút*  *Đáp số : 9 giờ 25 phút* |

**3.Vận dụng**

- Nêu các đơn vị đo thời gian, mối quan hệ giữa chúng?

- Nhận xét giờ học.HS chuẩn bị bài: Nhân số đo thời gian với 1

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Kim Huế* *Nguyễn Thị Thu Hà* |